

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2018/HSST**

Ngày: 20/8/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Cường.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng – Cán bộ hưu trí.
Bà Nguyễn Thị Tuyết – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Ông Y Kăn Niê – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện EaKar.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thước - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2018, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/HSST, ngày 23/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Phi H.** Tên gọi khác: Cò; Sinh năm 1992 tại K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Thanh Phong, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Con ông Trần Văn Q, sinh năm 1953; Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Hiện sinh sống tại: Thôn Thanh Phong, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; nghề nghiệp: Làm nông; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017. Hiện sinh sống tại: Thôn Thanh Phong, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Ngày 21/8/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện EaKar từ ngày 22/5/2018 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 08 ngày 17/5/2018 của Công an huyện EaKar - *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Người bị hại:** - Bà Trần Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Suối Cát, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Bà Trần Thị D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Thanh Phong, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Có mặt.*

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Dương Văn K.

Địa chỉ: Thôn Suối Cát, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Vắng mặt.*

- Cháu Dương Gia B, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Thôn Suối Cát, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Có mặt.*

Người giám hộ của cháu B: Bà Trần Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Suối Cát, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Có mặt.*

*** Người làm chứng:**

- Bà Đỗ Thị X.

Địa chỉ: Thôn 6, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Vắng mặt.*

- Ông Tạ Văn Kh.

Địa chỉ: Thôn 6, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/01/2018, Trần Phi H đi đến nhà Trần Văn L tại thôn Thanh Phong, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk lấy 01 cửa sắt mục đích để đi trộm cắp tài sản. Sau đó H đi đến nhà bà Trần Thị D (trú cùng thôn với ông L) thì nhìn thấy nhà bà D khóa cửa, không có người ở nhà. H dùng cửa sắt cắt ngang đoạn thanh sắt nối cửa ổ khóa, rồi đi thẳng vào phòng ngủ trộm cắp số tiền 7.000.000 đồng ở dưới gối đầu giường.

Đến ngày 25/01/2018, Trần Phi H đi bộ trên đường liên thôn từ thôn Hàm Long đến thôn 1, xã X. Khi đến cầu sắt của thôn Hàm Long, xã X thì gặp cháu Dương Gia B (sinh năm 2005, trú tại thôn Suối Cát, xã X, là cháu của H) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47AB-507.41 (do bà Trần Thị H đứng tên chủ sở hữu) đi cùng chiều với H nên H xin đi nhờ. Đi được một đoạn thì H hỏi mượn xe nhưng cháu B không đồng ý. Sau đó B chở H đến nhà bà Đỗ Thị X tại thôn 6, xã X thì B dắt xe vào sân nhà bà X để đi học tại Trường Lương Thế Vinh, còn H thì xuống xe đứng ở cổng nhà bà X. Thấy cháu B đã đi vào trường học, xe mô tô của cháu B không có người trông coi nên H đi vào sân nhà bà X dắt xe mô tô của cháu B ra khỏi cổng. Thấy cổ xe mô tô bị khóa nên H dắt xe mô tô đến nhà ông Tạ Văn Kh (cách nhà bà X 15 mét) mượn Tua vít bẻ khóa cổ xe và đấu dây điện nguồn, nổ máy điều khiển xe mô tô đến thôn 1, xã X cầm cố cho một người đàn ông tên Nguyễn N (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐ992 ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự số 992 UBND huyện EaKar đã kết luận: Giá trị xe mô

tô biển số 47AB-507.41, hiệu Yamaikd, màu đen, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 25/01/2018 có giá trị 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 23/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố: Trần Phi H, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Phi H, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Phi H từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện EaKar trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47AB-507.41, hiệu Yamaikd, dung tích 49cc; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023367 mang tên Trần Thị H; 01 giấy biên nhận số 594 ngày 28/8/2017 cho bà Trần Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Trần Phi H đã chuộc lại xe mô tô biển kiểm soát 47AB-507.41 trả cho bà Trần Thị H và đã trả lại cho bà Trần Thị D số tiền 7.000.000 đồng. Bà Trần Thị H và bà Trần Thị D đã làm đơn xin bãi nại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Đối với người tên Nguyễn N đã nhận cầm cố xe mô tô do Trần Phi H trộm cắp, Công an huyện EaKar đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an huyện EaKar tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Phi H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác lưu tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/01/2018, Trần Phi H đã dùng 01 cửa sắt cắt cửa ổ khóa lấy trộm của bà Trần Thị D số tiền 7.000.000 đồng.

Ngày 25/01/2018, Trần Phi H đã lấy trộm 01 xe mô tô của bà Trần Thị H (do cháu Dương Gia B, con bà H dùng làm phương tiện đến trường), H dắt xe mô tô đến nhà ông Tạ Văn Kh mượn Tua vít bẻ khóa cổ xe và đấu dây điện nguồn, nổ máy điều khiển xe mô tô đến thôn 1, xã X cầm cố cho một người đàn ông tên Nguyễn N (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐ992 ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự số 992 UBND huyện EaKar đã kết luận: Giá trị xe mô tô biển số 47AB-507.41, hiệu Yamaikd, màu đen, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 25/01/2018 có giá trị 5.000.000 đồng.

Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được pháp luật quan tâm và bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar đối với bị cáo Trần Phi H, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

Bị cáo là người có đủ khả năng nhận biết rõ mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và đều phải bị trừng trị. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 21/8/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 22/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện EaKar xử phạt 01 năm tù về tội đánh bạc, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên nhưng bị cáo không nhận thức và lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân. Do đó, cần áp dụng các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, tài sản đã trả lại cho người bị hại và được gia đình người bị hại làm đơn xin bãi nại. Vì vậy, cần áp dụng các điểm p, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[3] Các biện pháp tư pháp.

3.1. Xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Công an huyện EaKar đã giao trả cho người bị hại bà Trần Thị H 01 xe mô tô biển kiểm soát 47AB-507.41, hiệu Yamaikd, dung tích 49cc; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023367 mang tên Trần Thị H; 01 giấy biên nhận số 594 ngày 28/8/2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản cho người bị hại là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

3.2. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Phi H đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại bà Trần Thị D số tiền 7.000.000 đồng và chuộc lại xe cho bà Trần Thị H. Bà D, bà H đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu xem xét về trách nhiệm bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với người tên Nguyễn N đã nhận cầm cố xe mô tô do Trần Phi H trộm cắp, Công an huyện EaKar đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an huyện EaKar tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Phi H, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

2. Điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Phi H **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với hình phạt 01 năm tù của bản án hình sự số 36/2018/HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện EaKar đối với bị cáo Trần Phi H về tội Đánh bạc. Buộc bị cáo Trần Phi H phải chấp hành hình phạt chung là **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17/5/2018, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 03/2/2018.

3. Các biện pháp tư pháp.

3.1. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện EaKar trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47AB-507.41, hiệu Yamaikd, dung tích 49cc; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023367 mang tên Trần Thị H; 01 giấy biên nhận số 594 ngày 28/8/2017 cho bà Trần Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Trần Thị D, bà Trần Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với người tên Nguyễn N đã nhận cầm cố xe mô tô do Trần Phi H trộm cắp, Công an huyện EaKar đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an huyện EaKar tiếp tục điều tra và xử lý sau.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Phi H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Công an huyện EaKar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo; Bị hại.....;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Cường